TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2023/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 18 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 31/2023 /TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 giữa:

+ **Nguyên đơn: Anh Vy Công T**, sinh năm 1992;

+ **Bị đơn: Chị Lâm Thị B**, sinh năm 1992;

Cùng nơi cư trú: Xóm CĐ, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Căn cứ vào Điều 146; Điều 147, Điều 212, Điều 213, 482, 483 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vy Công T và chị Lâm Thị B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Vy Công T và chị Lâm Thị B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

+ *Về con chung*: Anh T và chị B xác định vợ chồng có 02 con chung là Vy Lâm Tiểu A, sinh ngày 30/10/2016 và Vy Quốc C, sinh ngày 05/5/2018.

Các đương sự thỏa thuận: Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Vy Lâm Tiểu A và Vy Quốc C cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

* *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Tòa án không giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

* *Quyền đi lại thăm nom con chung:* Chị Lâm Thị B được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

\+ *Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay*: Tòa án không giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

+*Về án phí:* Anh Vy Công T tự nguyện nhận nộp toàn bộ số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước (được trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp), hoàn trả lại cho anh T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số **0003752** ngày **20/3/2023** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND nơi ĐKKH năm 2016, xã TL, huyện Đ,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Mai Thị Hồng Thái